TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NH** **TỈNH N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**
SỐ: 93/2023/QĐST-HNGĐ	*Nh, ngày 11 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn S 3, xã C, huyện Nh, tỉnh N.

- Bị đơn: anh Đinh Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn S 3, xã C, huyện Nh, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thị H1 và anh Đinh Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con chung: chị Đinh Thị H1 và anh Đinh Văn H thỏa thuận giao cho anh Đinh Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Việt H 2, sinh ngày 27/12/2015, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định này cho đến

khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đinh Văn H. Chị Đinh Thị H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản, công nợ chung: chị Đinh Thị H1, anh Đinh Văn H không yêu cầu giải quyết.

2.3 Về án phí: chị Đinh Thị H1 nhận nộp toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị H1 đã nộp theo biên lai thu số: AA/2023/0000263, ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nh. Trả lại cho chị Đinh Thị H1 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Quốc